TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2024/QĐST-HNGĐ	*Quảng Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thái Sơn

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Vĩnh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà Chế Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân dân gia đình thụ lý số 31/2023/TLST - HNGĐ ngày 28/12/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung theo Quyết định mở phiên họp số: 159/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Dương Thị Minh P; sinh năm: 1983; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Anh Phan Văn C; sinh năm: 1979; Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, Hiện đang trú tại: Số D Spenvalley Dr North Y ON M3L 1Y9 CANADA, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chị Dương Thị Minh P và anh Phan Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn C và chị Dương Thị Minh P xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/10/2005 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Năm 2008 do điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên anh C đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc nhằm kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Năm

2013 anh C về nước và từ đó tình cảm vợ chồng càng trở nên lạnh nhạt, vợ chồng sống với nhau không còn tình cảm và trách nhiệm với nhau. Mặc dù hai bên đã cố gắng, hai gia đình và bạn bè khuyên bảo để hàn gắn nhưng không đem lại kết quả. Sau thời gian sống ly thân, sau đó vào tháng 7 năm 2023 anh C sang Canada thăm con gái học tập cho đến nay không về Việt Nam, vợ chồng không còn tình cảm nữa. Nay hai bên thỏa thuận đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 đứa con chung tên Phan Hạnh N, sinh ngày 07/8/2006 và Phan Tâm Đ, sinh ngày 09/8/2008, ly hôn hai bên thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình:

Về tố tụng: Căn cứ đơn yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung của anh Phan Văn C và chị Dương Thị Minh P, có xác nhận của Đ1 tại Canada, nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; sau khi thụ lý Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 366, 367 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn C và chị Dương Thị Minh P; giao 2 con chung cho chị P nuôi dưỡng, anh C không phải đóng góp tiền nuôi con; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; các đương sự phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung của anh Phan Văn C và chị Dương Thị Minh P có xác nhận của Đ1 tại Canada, đây là việc dân sự có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, anh C có bản tự khai và đơn xin vắng mặt gửi cho Tòa án qua dịch vụ bưu chính từ Canada, chị P cũng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án mở phiên họp giải quyết vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn C và chị Dương Thị Minh P tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 04/10/2005 tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã H), huyện B, tỉnh Quảng Bình theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình chung

sống, giữa hai người đã phát sinh mâu thuẫn do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, anh C đi làm ăn ở nước ngoài nhưng vợ chồng không thông cảm, chia sẽ với nhau trong cuộc sống, dẫn đến xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng bỏ mặc, hiện tại anh chị sống ly thân nhau. Anh chị xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thỏa thuận ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Phan Văn C và chị Dương Thị Minh P.

[2.2] Về con chung: có 02 đứa con chung tên Phan Hạnh N, sinh ngày 07/8/2006 và Phan Tâm Đ, sinh ngày 09/8/2008, hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của cháu N và cháu Đ; anh C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] *Về lệ phí giải quyết việc dân sự:* Chị Dương Thị Minh P chịu nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về chi phí tố tụng: Chị P phải chịu 1.673.000 đồng chi phí tống đạt giấy tờ ra nước ngoài và đăng thông báo trên VOV5 (chị P đã nộp đủ tại Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 149, các Điều 366, 367, Điều 370, Điều 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Minh P và anh Phan Văn C.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị P và anh C: giao 02 đứa con chung tên Phan Hạnh N, sinh ngày 07/8/2006 và Phan Tâm Đ, sinh ngày 09/8/2008 cho chị P trực tiếp chăm sóc; anh C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con chưa thành niên, một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: chị Dương Thị Minh P chịu nộp toàn bộ 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004770 ngày 22/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (chị P đã nộp đủ).

Về chi phí tố tụng: Chị P phải chịu 1.673.000 đồng chi phí tống đạt giấy tờ ra nước ngoài và đăng thông báo trên VOV5 (chị P đã nộp đủ tại Tòa án).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Hải Phú;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Đăng Cổng TTĐTTA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn